TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN G** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI** Số 90/2023/QĐST-DS	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** *Huyện G, ngày 07 tháng 08 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 3 Điều 147; Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 7 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án và Danh mục án phí, lệ phí Toà án kèm theo;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 25 tháng 07 năm 2023 về việc các đương sự thỏa thuận với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số 76/2023/TLST-DS ngày 09/06/2023, về việc: Tranh chấp hợp đồng tín dụng,

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn:

Ngân hàng Thương mại Cổ phần CTVN (V);

Trụ sở: Số 108 Trần Hưng Đ, quận H, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật của V là:

Ông Trần Bình M; chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị;

Người đại diện theo ủy quyền của V là:

1. Ông Đào Phan Vũ P; chức vụ: Phó Giám đốc Chi nhánh V – Chi nhánh Đông Hà Nội;

2. Ông Lê Đức T; chức vụ: Cán bộ Phòng Tổng hợp Chi nhánh V – Chi nhánh Đông Hà Nội;

Theo văn bản ủy quyền số 1032/UQ-HĐQT-NHCT-PCTT1 ngày 10/08/2022 của V.

Bị đơn:

1. Ông Nguyễn Văn Q, sinh năm 1972;
2. Bà Phạm Thị Thanh T, sinh năm 1975;

Cùng trú tại: Số 434 H, thị trấn Y, huyện G, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo ủy quyền của bà Phạm Thị Thanh T là:

Ông Nguyễn Văn Q, sinh năm 1972;

Theo văn bản ủy quyền ngày 27/06/2023.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Công ty Cổ phần Thương mại và Dịch vụ vận tải V (V TSAT.,JSC);

Trụ sở: Số 434 H, thị trấn Y, huyện G, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật của V TSAT.,JSC là:

Ông Nguyễn Văn Q; chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị.

2. Bà Phạm Thị Trang M, sinh năm 1974;

ĐKHKTT và nơi cư trú: Số 28A/448/5 H, thị trấn Y, huyện G, thành phố Hà Nội.

3. Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1982;

ĐKHKTT: Số 45/292/15 H, thị trấn Y, huyện G, thành phố Hà Nội.

Nơi cư trú: Số nhà 424 H, tổ V, thị trấn Y, huyện G, thành phố Hà Nội.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Hợp đồng tín dụng số 26-10/2015-HĐTD/NHCT131 ngày 30/03/2016 và Giấy nhận nợ ngày 31/03/2016 kèm theo; Hợp đồng cho vay số 84-10/2019-HĐCVHM/NHCT131 ngày 05/11/2019 và Giấy nhận nợ số 01 ngày 05/11/2019 kèm theo; Hợp đồng cho vay hạn mức số 1102-10/2022-HĐCVHM/NHCT131-PTTTAM ngày 11/02/2022 và các Giấy nhận nợ kèm theo; Hợp đồng thế chấp bất động sản số công chứng 7005 19, quyển số: 04/TP/CC-SCC/HĐGD ngày 29/10/2019 của Phòng Công chứng số 1 thành phố Hà Nội và Hợp đồng thế chấp bất động sản số công chứng 2007 16, quyển số: 01/TP/CC- SCC/HĐGD ngày 23/03/2016 của Phòng Công chứng số 1 thành phố Hà Nội được giao kết giữa Ngân hàng Thương mại Cổ phần CTVN với vợ chồng ông Nguyễn Văn Q, bà Phạm Thị Thanh T là hoàn toàn tự nguyện, đảm bảo yêu cầu về chủ thể tham gia giao kết, có nội dung và hình thức phù hợp quy định pháp luật nên có hiệu lực pháp luật, có giá trị áp dụng đối với các bên tham gia giao kết.

Hợp đồng thế chấp phương tiện giao thông số 2311-10/2020/HĐBĐ/NHCT131-VQ PTTT ngày 23/11/2020; hợp đồng thế chấp động sản số 2303-10/2021/HĐTCĐS/NHCT131-VQ/30A-551.13 ngày 25/03/2021; hợp đồng thế chấp động sản số 2503-10/2021/HĐTCĐS/NHCT131-VQ/30E-272.11 ngày 25/03/2021; hợp đồng thế chấp tài sản số 2503-10/2021/HĐTCĐS/NHCT131-VQ/30E-274.12 ngày 25/03/2021 và hợp đồng thế chấp tài sản số 112-10/2017/HĐTC/NHCT131 ngày 14/12/2017 được giao kết giữa Ngân hàng Thương mại Cổ phần CTVN với Công ty Cổ phần Thương mại và Dịch vụ vận tải V (V TSAT.,JSC) là hoàn toàn tự nguyện, đảm bảo yêu cầu về chủ thể tham gia giao kết, có nội dung và hình thức phù hợp quy định pháp luật nên có hiệu lực pháp luật, có giá trị áp dụng đối với các bên tham gia giao kết.

2.2. Cách tính lãi trong hạn và lãi quá hạn được quy định trong Hợp đồng tín dụng số 26-10/2015-HĐTD/NHCT131 ngày 30/03/2016 và Giấy nhận nợ ngày 31/03/2016 kèm theo; Hợp đồng cho vay số 84-10/2019-HĐCVHM/NHCT131 ngày 05/11/2019 và Giấy nhận nợ số 01 ngày 05/11/2019 kèm theo; Hợp đồng cho vay hạn mức số 1102-10/2022-HĐCVHM/NHCT131-PTTTAM ngày 11/02/2022và các Giấy nhận nợ kèm theo so với các Quyết định điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng Thương mại Cổ phần CTVN là đúng theo thỏa thuận mà các bên đã ký kết trong hợp đồng tín dụng và phù hợp với quy định của pháp luật nên có hiệu lực pháp luật, có giá trị áp dụng bắt buộc đối với các bên tham gia giao kết.

2.3. Các bên xác nhận tạm tính đến hết ngày 25/07/2023, ông Nguyễn Văn Q, bà Phạm Thị Thanh T còn nợ Ngân hàng Thương mại Cổ phần CTVN tổng số tiền theo các hợp đồng tín dụng và giấy nhận nợ nêu trên là: 3.656.826.585 đồng, trong đó: Nợ gốc là: 3.434.772.006 đồng; nợ lãi trong hạn là: 205.025.559 đồng và nợ lãi quá hạn là: 17.029.020 đồng.

2.4. Xác nhận ông Nguyễn Văn Q, bà Phạm Thị Thanh T có trách nhiệm thanh toán cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần CTVN số tiền còn nợ theo lộ trình cụ thể như sau:

2.4.1 Đến hết tháng 09/2023, ông Nguyễn Văn Q và bà Phạm Thị Thanh T phải thanh toán hết toàn bộ khoản nợ theo Hợp đồng tín dụng số 26-10/2015-HĐTD/NHCT131 ngày 30/03/2016 và Giấy nhận nợ ngày 31/03/2016 kèm theo tạm tính đến hết ngày 25/07/2023 cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần CTVN là 1.070.556.047 đồng, trong đó: Nợ gốc: 993.750.000 đồng; nợ lãi trong hạn là 76.097.395 đồng; nợ lãi quá hạn là 708.652 đồng và toàn bộ số tiền nợ lãi phát sinh từ ngày 26/07/2023 đến hết tháng 09/2023.

2.4.2 Đối với Hợp đồng cho vay số 84-10/2019-HĐCVHM/NHCT131 ngày 05/11/2019 và Giấy nhận nợ số 01 ngày 05/11/2019 kèm theo:

- Đến hết tháng 09/2023, ông Nguyễn Văn Q và bà Phạm Thị Thanh T phải thanh toán hết cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần CTVN số tiền còn nợ tạm tính đến hết ngày 25/07/2023 là 28.800.000 đồng tiền nợ gốc; 72.987.629 đồng tiền nợ lãi trong hạn và 530.834 đồng tiền nợ lãi quá hạn; tổng cộng là 102.318.463 đồng.

- Vào ngày 25 hàng tháng, kể từ tháng 08/2023 đến hết ngày 25/09/2039, ông Nguyễn Văn Q và bà Phạm Thị Thanh T tiếp tục phải thanh toán cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần CTVN số tiền nợ gốc là 4.800.000 đồng và nợ lãi theo thỏa thuận trong Hợp đồng cho vay số 84-10/2019-HĐCVHM/NHCT131 ngày 05/11/2019 và Giấy nhận nợ số 01 ngày 05/11/2019 kèm theo;

- Vào ngày 25/10/2039, ông Nguyễn Văn Q và bà Phạm Thị Thanh T tiếp tục phải thanh toán cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần CTVN số tiền nợ gốc là 2.800.000 đồng và nợ lãi theo thỏa thuận trong Hợp đồng cho vay số 84-10/2019-HĐCVHM/NHCT131 ngày 05/11/2019 và Giấy nhận nợ số 01 ngày 05/11/2019 kèm theo để tất toán khoản vay.

2.4.3 Đến hết tháng 09/2023, ông Nguyễn Văn Q và bà Phạm Thị Thanh T phải thanh toán hết toàn bộ khoản nợ theo Hợp đồng cho vay hạn mức số 1102-10/2022-HĐCVHM/NHCT131-PTTTAM ngày 11/02/2022 và các Giấy nhận nợ kèm theo tạm tính đến hết ngày 25/07/2023 cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần CTVN là 1.545.152.075 đồng, trong đó: Nợ gốc: 1.473.422.006 đồng; nợ lãi trong hạn là 55.940.535 đồng; nợ lãi quá hạn là 15.789.534 đồng và toàn bộ số tiền nợ lãi phát sinh từ ngày 26/07/2023 đến hết tháng 09/2023.

Kể từ ngày 26/07/2023 cho đến khi thanh toán xong tất cả các khoản nợ, ông Nguyễn Văn Q, bà Phạm Thị Thanh T còn phải chịu khoản lãi của số tiền nợ gốc còn phải thanh toán theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng số 26-10/2015-HĐTD/NHCT131 ngày 30/03/2016 và Giấy nhận nợ ngày 31/03/2016 kèm theo; Hợp đồng cho vay số 84-10/2019-HĐCVHM/NHCT131 ngày 05/11/2019 và Giấy nhận nợ số 01 ngày 05/11/2019 kèm theo; Hợp đồng cho vay hạn mức số 1102-10/2022-HĐCVHM/NHCT131-PTTTAM ngày 11/02/2022 và các Giấy nhận nợ kèm theo. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng và giấy nhận nợ nói trên, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh của lãi suất Ngân hàng cho vay.

2.5. Trường hợp ông Nguyễn Văn Q, bà Phạm Thị Thanh T thanh toán hết khoản nợ thì Ngân hàng Thương mại Cổ phần CTVN có trách nhiệm trả lại giấy tờ nhà đất thế chấp cho ông Nguyễn Văn Q và bà Phạm Thị Thanh T, trả lại giấy

tờ xe ô tô đã thế chấp cho Công ty Cổ phần Thương mại và Dịch vụ vận tải V (V TSAT.,JSC) và làm thủ tục giải chấp ngay.

2.6. Kể từ ngày quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật, ông Nguyễn Văn Q và bà Phạm Thị Thanh T không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ theo lộ trình đã cam kết tại mục 2.4 thì kể từ ngày tiếp theo của ngày vi phạm nghĩa vụ, Ngân hàng Thương mại Cổ phần CTVN có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án tiến hành kê biên, phát mại tài sản bảo đảm để thu hồi nợ cho Ngân hàng là:

2.6.1 Toàn bộ quyền sử dụng đất và quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất tại thửa đất số: 22(1), tờ bản đồ số: 17; địa chỉ số 62, tổ 9 Khối V, thị trấn Y, huyện G, thành phố Hà Nội; diện tích: 91,6m^2 (trong đó sử dụng riêng là: 63,2m^2; sử dụng chung là: 28,4m^2); mục đích sử dụng: Đất ở đô thị; Nhà ở có diện tích xây dựng 32m^2, diện tích sàn 60m^2, số tầng 02, kết cấu bê tông hạng cấp 4 và tài sản khác gắn liền với đất. Theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất số BC655391, số vào sổ cấp giấy chứng nhận: CH 02083/1735/QĐ-UBND, do UBND huyện G cấp ngày 24/08/2010, chuyển nhượng cho ông Nguyễn Văn Q, bà Phạm Thị Thanh T vào ngày 21/10/2019. Tài sản được thế chấp theo hợp đồng thế chấp bất động sản số công chứng 7005 19, quyển số: 04/TP/CC-SCC/HĐGD ngày 29/10/2019 của Phòng Công chứng số 1 thành phố Hà Nội. Đăng ký giao dịch bảo đảm ngày 04/11/2019 tại Văn phòng đăng ký đất đai Hà Nội, Chi nhánh huyện G. Diện tích đất và công trình xây dựng trên đất được xác định theo số liệu đo đạc thực tế tại thời điểm xử lý tài sản thế chấp.

2.6.2 Toàn bộ quyền sử dụng đất và quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất tại thửa đất số: 22(3), tờ bản đồ số: 17; địa chỉ số 62, tổ 9 Khối V, thị trấn Y, huyện G, thành phố Hà Nội; diện tích: 47,6m^2; mục đích sử dụng: Đất ở đô thị; Nhà ở có diện tích xây dựng 32m^2, diện tích sàn 72m^2, số tầng 02, kết cấu bê tông hạng cấp 4 và tài sản khác gắn liền với đất. Theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất số BC655390, số vào sổ cấp giấy chứng nhận: CH 02084/1735/QĐ-UBND, do UBND huyện G cấp ngày 24/08/2010, chuyển nhượng cho ông Nguyễn Văn Q, bà Phạm Thị Thanh T vào ngày 15/03/2016. Tài sản được thế chấp theo hợp đồng thế chấp bất động sản số công chứng 2007 16, quyển số: 01/TP/CC-SCC/HĐGD ngày 23/03/2016 của Phòng Công chứng số 1 thành phố Hà Nội. Đăng ký giao dịch bảo đảm ngày 30/03/2016 tại Văn phòng đăng ký đất đai Hà Nội, Chi nhánh huyện G. Diện tích đất và công trình xây dựng trên đất được xác định theo số liệu đo đạc thực tế tại thời điểm xử lý tài sản thế chấp.

2.6.3 Chiếc xe ô tô con 08 chỗ ngồi hiệu Toyota Innova màu nâu vàng, biển kiểm soát: 30A 927.73, số máy 1TRA006141, số khung 42G7F9423503 theo Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 189699 do Phòng cảnh sát giao thông Công an Hà Nội đăng ký lần đầu ngày 12/01/2016 mang tên Công ty cổ phần TM&DVVT V. Tài sản được thế chấp theo hợp đồng thế chấp phương tiện giao thông số 2311-10/2020/HĐBĐ/NHCT131-VQ PTTT ngày 23/11/2020. Đăng ký giao dịch bảo đảm ngày 24/11/2020 tại Trung tâm đăng ký giao dịch, tài sản tại thành phố Hà Nội.

2.6.4 Chiếc xe ô tô con 08 chỗ ngồi hiệu Toyota Innova màu bạc, biển kiểm soát: 30A 551.13, số máy 1TR7958632, số khung 42G9F9416102 theo Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 072240 do Phòng cảnh sát giao thông Công an Hà Nội đăng ký lần đầu ngày 04/03/2015 mang tên Công ty cổ phần TM&DVVT V. Tài sản được thế chấp theo hợp đồng thế chấp động sản số 2303-10/2021/HĐTCĐS/NHCT131-VQ/30A-551.13 ngày 25/03/2021. Đăng ký giao dịch bảo đảm ngày 25/03/2021 tại Trung tâm đăng ký giao dịch, tài sản tại thành phố Hà Nội.

2.6.5 Chiếc xe ô tô con 05 chỗ ngồi hiệu Huyndai I10 màu trắng, biển kiểm soát: 30E 272.11, số máy G4LAGM266252, số khung 51CBHM560962 theo Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 352600 do Phòng cảnh sát giao thông Công an Hà Nội đăng ký lần đầu ngày 13/01/2017 mang tên Công ty cổ phần TM&DVVT V. Tài sản được thế chấp theo hợp đồng thế chấp động sản số 2503-10/2021/HĐTCĐS/NHCT131-VQ/30E-272.11 ngày 25/03/2021. Đăng ký giao dịch bảo đảm ngày 25/03/2021 tại Trung tâm đăng ký giao dịch, tài sản tại thành phố Hà Nội.

2.6.6 Chiếc xe ô tô con 05 chỗ ngồi hiệu Huyndai I10 màu trắng, biển kiểm soát: 30E 274.12, số máy G4LAGM253095, số khung 51CBHM555460 theo Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 267299 do Phòng cảnh sát giao thông Công an Hà Nội đăng ký lần đầu ngày 15/12/2016 mang tên Công ty cổ phần TM&DVVT V. Tài sản được thế chấp theo hợp đồng thế chấp tài sản số 2503-10/2021/HĐTCĐS/NHCT131-VQ/30E-274.12 ngày 25/03/2021. Đăng ký giao dịch bảo đảm ngày 25/03/2021 tại Trung tâm đăng ký giao dịch, tài sản tại thành phố Hà Nội.

2.6.7 Chiếc xe ô tô con 05 chỗ ngồi hiệu MAZDA 3 màu trắng, biển kiểm soát: 30E 281.66, số máy P520402996, số khung 4AA6HC050508 theo Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 309799 do Phòng cảnh sát giao thông Công an Hà Nội đăng ký lần đầu ngày 18/01/2017 mang tên Công ty cổ phần TM&DVVT V. Tài sản được thế chấp theo hợp đồng thế chấp tài sản số 112-

10/2017/HĐTC/NHCT131 ngày 14/12/2017. Đăng ký giao dịch bảo đảm ngày 14/12/2017 tại Trung tâm đăng ký giao dịch, tài sản tại thành phố Hà Nội.

Trường hợp phải xử lý tài sản thế chấp để thu hồi nợ thì các tổ chức, cá nhân đang kinh doanh, sinh sống, sinh hoạt dưới mọi hình thức trên các tài sản thế chấp có nghĩa vụ phải di chuyển đi nơi khác để thi hành án.

Trường hợp sau khi phát mại tài sản thế chấp, số tiền phát mại không đủ thanh toán toàn bộ khoản nợ cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần CTVN thì ông Nguyễn Văn Q và bà Phạm Thị Thanh T có nghĩa vụ tiếp tục trả hết số tiền còn nợ cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần CTVN.

Trường hợp số tiền phát mại tài sản thế chấp có giá trị lớn hơn số tiền ông Nguyễn Văn Q và bà Phạm Thị Thanh T phải trả cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần CTVN thì số tiền còn lại sau khi thanh toán khoản nợ được trả cho ông Nguyễn Văn Q và bà Phạm Thị Thanh T.

3. Về án phí sơ thẩm:

Ông Nguyễn Văn Q và bà Phạm Thị Thanh T tự nguyện chịu 52.568.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả Ngân hàng Thương mại Cổ phần CTVN 51.680.000 đồng tiền tạm ứng án phí mà Ngân hàng Thương mại Cổ phần CTVN đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2020/0073962 ngày 08/06/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện G.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

5. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:
- VKSND huyện G;
- Chi cục THADS huyện G;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Nguyễn Như Trọng